

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Dân.

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường UBND xã T Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1981 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1988, có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004 bị Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt ngày 13/10/2004; Tại bản án số 40/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Thành T 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 30/6/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn A, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1985 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm TX, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết); con bà Lê Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị B (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án: Tại bản án số 75/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Tuấn A 24 tháng tù

về tội: Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 11/10/2017; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án số 26/2012/HSST ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 28/7/2012; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành T theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng: Ông Đoàn Sỹ Ng, Luật sư Văn phòng Luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 6, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm TX, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17 tháng 10 năm 2018 tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985 thuộc xóm TX, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên tại đây có mặt Nguyễn Tuấn A và Lê Thành T, (sinh năm 1981, trú tại: xóm 6, xã SC, thành phố TN), Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Tuấn A đã tự giác giao nộp: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Tuấn A khai đó là ma túy tổng hợp dạng đá Tuấn A vừa mua của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểm tra đối với T không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy, tạm giữ của T 30.000.000đ, 02 điện thoại di động, 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, biển kiểm soát 20A - 235.97 và một số giấy tờ có liên quan. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn A (ký hiệu Q) và số vật chứng liên quan theo quy định.

Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tuấn A, thu giữ 01 cân điện tử nhãn hiệu MOUSE SCALE và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A.

Khám xét chỗ ở của Lê Thành T, (tại xóm 6, xã SC, thành phố TN) phát hiện thu giữ 02 túi nilon màu trắng, bên trong có tinh thể màu trắng (T khai đó là ma túy đá, được niêm phong ký hiệu K), bên trong đều chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 04 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (T khai đó là Hồng phiến, được niêm phong ký hiệu K1); 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (T khai đó là ma túy đá, được niêm phong ký hiệu K2); 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 20E1 - 286.29.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong ký hiệu Q, (là số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn A), cân có khối lượng 75,65gam; mở niêm phong K, cân toàn bộ chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Lê Thành T có khối lượng 11,44gam; mở niêm phong ký hiệu K1 cân

các viên nén màu hồng có khối lượng 0,41gam, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,21gam; mở niêm phong ký hiệu K2 cân toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng 55,67gam, Cơ quan điều tra đã lấy mẫu trong các niêm phong gửi giám định, số còn lại được niêm phong và gửi lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1146/KL-PC09 ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 75,65gam.

- Các cục chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thành T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 11,44gam;

- 06 viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Lê Thành T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,62gam.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thành T có khối lượng 55,67gam không xác định được là chất gì.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung chất ma túy, hàm lượng chất ma túy (đối với số ma túy có khối lượng 55,67gam thu giữ của T). Tại kết luận giám định số 7026/C09-TT2 ngày 22/12/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của T có khối lượng 55,67gam là chất ma túy, loại Methamphetamine, hàm lượng là 1,2%, do vậy khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 0,66gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Thành T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 lạng ma túy tổng hợp dạng đá, T nói là có và báo giá 01 lạng là 45.000.000đ, Tuấn A đồng ý mua. T hẹn Tuấn A khoảng 17 giờ gặp nhau tại khu vực ngã tư TX, xã TT, thị xã PY để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 20A - 235.97, xe của chị Hồ Thị H (là vợ T), do chị H đi vắng, T đã tự ý lấy xe đi. T đi từ nhà đến khu vực Bến xe khách Thái Nguyên thuộc phường ĐQ, thành phố TN, tại đây T đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 06 viên ma túy tổng hợp gồm 4 viên màu hồng và 02 viên màu xanh với giá 39.500.000đ, T mang số ma túy đó về nhà lấy ra một ít ma túy đá cho vào 02 túi nilon màu trắng cất trên giường ngủ cùng 06 viên ma túy tổng hợp, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện. Số ma túy còn lại T để trên ghế phụ xe ô tô rồi điều khiển xe một mình đi xuống khu vực ngã tư TX để bán cho Tuấn A, khi đến nơi Tuấn A đã đợi ở đó, Tuấn A vào xe ô tô của T, T chỉ cho Tuấn A gói ma túy đang để trên ghế phụ phía trước xe ô tô, Tuấn A cầm gói ma túy và bảo T đi theo Tuấn A về nhà để trả tiền cho T. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang chờ Tuấn A trả tiền ở trước cửa nhà Tuấn A thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy T vừa bán cho Tuấn A; kiểm tra người Lê Thành T không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy, tạm giữ của T 01 ví giả da, bên trong có 30.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe ô tô

nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, biển kiểm soát 20A - 235.97 và một số giấy tờ xe ô tô.

Về số ma túy có khối lượng 55,67gam thu giữ tại nhà T là của T mua của một người đàn ông tên Th ở khu vực cầu MB, thuộc phường QV, thành phố TN vào ngày 14/10/2018 với giá 7.000.000đ, T mua về mục đích là để bán cho các đối tượng nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ, T khẳng định đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho Tuấn A, ngoài ra chưa bán cho ai khác. Chiếc cân điện tử bị thu giữ là của T dùng để cân ma túy, về số tiền mua ma túy ngày 14, 17 tháng 10 năm 2018 và số tiền 30.000.000đ cơ quan Công an thu giữ là của T.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn A khai nhận việc liên hệ mua bán, giao nhận ma túy với Lê Thành T là hoàn toàn đúng và phù hợp với lời khai của T, mục đích Tuấn A mua ma túy về chỉ để sử dụng dần cho bản thân và không có mục đích gì khác.

Lời khai nhận của Lê Thành T và Nguyễn Tuấn A phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án là 07 bì niêm phong ký hiệu: Q2, G2, Q1, G1, G3, G4 và 7006/C09(TT2) bên trong có chứa chất ma túy; 03 điện thoại di động đã qua sử dụng; 02 ví giả da đã cũ; 01 giấy Chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thành T; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A; 02 cân điện tử đã qua sử dụng và 30.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS - P1, ngày 08/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Tuấn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Lê Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù. Phạt bổ sung cho bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tạm giữ số tiền 30.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, model: A1688 FCC ID: 2946A để đảm bảo thi hành án cho Lê Thành T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352212/8035302/7; số IMEI 2: 352213/08/035302/5 (thu giữ của Nguyễn Tuấn A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, IMEI: 357153062231812 (thu giữ của Lê Thành T);

- Trả lại cho Lê Thành T: 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090899101 mang tên Lê Thành T, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/7/2016; 01 Giấy phép lái xe số 190032194735, mang tên Lê Thành T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/12/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Tuấn A: 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090941906, mang tên Nguyễn Tuấn A, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/02/2006.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bì niêm phong ký hiệu: Q2, G2, Q1, G1, G3, G4, 7026/C09(TT2); 02 cân điện tử đã qua sử dụng; 02 ví giả da đã cũ

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đề nghị xem xét để trả lại số tiền cho vợ bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thành T xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Lê Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải; Mẹ đẻ bị cáo được Tổng công ty than Việt Nam tặng Huy hiệu Thợ mỏ vẻ vang hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS và căn cứ khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án từ 12 đến 13 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Thành T nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị Huyền xác định số tiền 30 triệu đồng cơ quan điều tra thu giữ trên người T là của chị vay của bố chị về để sửa xe, mua bảo hiểm và trả lãi Ngân hàng, việc T đi mua ma túy chị hoàn toàn không biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị số tiền đó.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc mẹ bị cáo T được tặng Huy hiệu Thợ mỏ vẻ vang do ngành than tặng, theo quy định thì không thuộc trường hợp quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS vì vậy không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; số tiền 30 triệu đồng thu giữ của T, xác định đây là số tiền của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T. Do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ ngày 17/10/2018, Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại cho Lê Thành T hỏi mua 100gam ma túy tổng hợp dạng đá của T, T nói là có và báo với Tuấn A giá 100gam ma túy đá là 45.000.000đ, Tuấn A đồng ý mua và hẹn T mang ma túy xuống khu vực ngã tư TX để giao ma túy cho Tuấn A và nhận tiền. Sau khi thống nhất với Tuấn A, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu trắng, biển kiểm soát 20A 235.79 (là xe của chị Hồ Thị H) đi xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên, thuộc phường ĐQ, thành phố TN, tại đây T đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 06 viên ma túy tổng hợp với giá 39.500.000đ, toàn bộ số ma túy này T đem về nhà cất giữ nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2018, T mang 75,65gam ma túy tổng hợp dạng đá (qua giám định là chất ma túy Methamphetamine) đến nhà Nguyễn Tuấn A, thuộc xóm TX, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên để bán cho Tuấn A, Tuấn A đã nhận đủ số ma túy nhưng chưa trả tiền cho T thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thành T, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà T số ma túy sau khi giám định loại, hàm lượng chất ma túy có khối lượng là 12,72 gam Methamphetamine, như vậy tổng khối lượng T tàng trữ để bán là 88,37 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Lê Thành T về tội: “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Lê Thành T là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo Lê Thành T chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy hiệu Thợ mỏ vẻ vang ngành than Hạng nhất, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa có tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho Lê Thành T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, Huy hiệu Thợ mỏ về vang Ngành than của mẹ để bị cáo được tặng thưởng không thuộc trường hợp quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS vì vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của Luật sư; về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: Q2, G2, Q1, G1, G3, G4, và ký hiệu 7026/C09(TT2); 02 chiếc ví giả da và 02 chiếc cân điện tử đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Số tiền 30.000.000đ, thu giữ của Lê Thành T, quá trình điều tra xác định đây là số tiền của vợ chồng bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tuấn A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thành T) các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước;

- Trả lại cho Lê Thành T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, model: A1688 FCC ID: 2946A; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090899101 mang tên Lê Thành T, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/7/2016; 01 Giấy phép lái xe số 190032194735, mang tên Lê Thành T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/12/2017; Trả lại cho Nguyễn Tuấn A: 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090941906, mang tên Nguyễn Tuấn A, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/02/2006 do không liên quan đến vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thành T phạm tội vì mục đích lợi nhuận, bị cáo Nguyễn Tuấn A tàng trữ số lượng ma túy lớn vì vậy cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 BLHS. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một người đàn ông tên Thái và một người đàn ông không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 20A - 235.97, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Hồ Thị H; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airbalde, biển kiểm soát 20E1 - 286.29 là của chị Lương Thị Ch. Những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho chị H và chiếc xe mô tô cho chị Ch quản lý, sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thành T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lê Thành T, Nguyễn Tuấn A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giữ số tiền 30.000.000đ, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lê Thành T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, mặt nắp sau bị vỡ, số IMEI 1: 352212/08/035302/7; số IMEI 2: 352213/08/035302/5 (thu giữ của Nguyễn Tuấn A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357153062231812 (thu giữ của Lê Thành T).

- Trả lại cho Lê Thành T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, model: A1688 FCC ID: 2946A; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090899101 mang tên Lê Thành T, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/7/2016; 01 Giấy phép lái xe số 190032194735, mang tên Lê Thành T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/12/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Tuấn A: 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 090941906, mang tên Nguyễn Tuấn A, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/02/2006.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Q2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Tuấn Anh, Hà Văn Sơn, Mã Trung Kiên, Đỗ Quang Trung, Khổng Văn Hòa, Nguyễn Văn Thái và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 69,85 gam Methamphetamine;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G2 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Lê Thành T, Hà Văn Sơn, Mã Trung Kiên, Đỗ Quang Trung, Khổng Văn Hòa, Nguyễn Đình Phúc, Hồ Thị Huyền và 03 hình

dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 9,52 gam Methamphetamine;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu Q1 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh Tuấn, Trần Đức Thủy, Nguyễn Quang Vũ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 5,442 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G1 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh Tuấn, Trần Đức Thủy, Nguyễn Quang Vũ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,764 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G3 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh Tuấn, Trần Đức Thủy, Nguyễn Quang Vũ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,110 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G4 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Trần Anh Tuấn, Trần Đức Thủy, Nguyễn Quang Vũ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,308 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn số: 7026/C09(TT2) trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Trần Trung, Phạm Thị Thu Hiền và 03 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên ngoài ghi có 50,532 gam Methamphetamine là mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 cân điện tử nhãn hiệu Mouse Scale, màu đen; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, màu đen; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 78 ngày 28/02/2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuấn